TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST-KDTM	*Hòa Vang, ngày 09 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01/11/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2018/TLST-KDTM ngày 25/9/2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty X**; Địa chỉ: lô B6-5 Khu công nghiệp Thuận Yên, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ liên hệ: số nhà 53 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: bà **Ngô Thị H**, chức vụ : Phó phòng kế toán Công ty X, theo vản bản ủy quyền số 464/UQ-HCC-TGĐ ngày 26/9/2018.

- Bị đơn: **Tổng Công ty Y;** Địa chỉ: số 623 đường T, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: ông **Trần Trung T**, chức vụ: Giám đốc xí nghiệp Z.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Xí nghiệp Z**; Địa chỉ: số 623 đường T, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đứng đầu chi nhánh: ông **Trần Trung T**, chức vụ: Giám đốc xí nghiệp Z.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác nhận nợ: Tổng Công ty Y còn nợ Công ty X số tiền nợ gốc là 4.073.700.000 đồng, số tiền nợ lãi tính đến ngày 30/9/2018 là 733.266.000 đồng (của hợp đồng mua bán số 09/2016/HĐMB ngày 02/01/2016). Tổng cộng là: 4.806.966.000 đồng.

- Phương thức và thời gian thanh toán nợ: Ngày 31/12/2018, Tổng Công ty Y thanh toán cho Công ty X số tiền nợ gốc là 4.073.700.000 đồng thì không phải trả 733.266.000 đồng lãi. Nếu hết thời hạn trên mà Tổng Công ty Y không trả hết khoản nợ gốc nêu trên thì còn phải trả thêm số tiền lãi là 733.266.000 đồng vào ngày 30/01/2019. Kể từ ngày Công ty X có đơn thi hành án (sau 31/12/2018) mà Tổng Công ty Y không thi hành thì còn phải tiếp tục chịu lãi trên nợ gốc chưa

thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí KDTM sơ thẩm là 56.403.483 đồng: Tổng Công ty Y tự nguyện chịu. Hoàn trả cho Công ty X 56.479.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 2700 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS H.Hòa Vang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG